

Số: /KH-BCĐ

Hà Nam, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyên đổi số tỉnh Hà Nam năm 2023

I. MỤC TIÊU

Ban Chỉ đạo về chuyên đổi số tỉnh Hà Nam chỉ đạo, đề ra các giải pháp để các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh chuyên đổi số theo hướng mang lại kết quả thực chất, bền vững góp phần phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong năm 2023 là năm dữ liệu số, tập trung vào thực hiện một số chỉ tiêu quan trọng cụ thể như sau:

1. Dữ liệu số

a) Triển khai cơ sở dữ liệu dùng chung. Ban hành kế hoạch về dữ liệu mở, bao gồm danh mục dữ liệu mở, kế hoạch công bố dữ liệu mở và mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch.

b) Cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP)).

c) Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

d) Triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

đ) Triển khai các hoạt động nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu của tỉnh.

e) 100% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiến hành rà soát các chương trình đào tạo để xem xét bổ sung, lồng ghép nội dung, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề đào tạo.

g) 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng.

2. Chính quyền số

a) Triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

b) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 40% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) 30% thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

d) 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến tỉnh, huyện, xã.

đ) 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

e) Triển khai trợ lý ảo phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và phục vụ người dân.

g) Triển khai kết nối với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

h) Trên 10% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

i) Trên 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

3. Kinh tế số

a) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP trên 16%.

b) Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ trên 8,5%.

c) Triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

d) Triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế.

đ) Trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số, trên 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

4. Xã hội số

a) Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%.

b) Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 85%.

c) Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%.

d) Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 20%.

đ) Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 75%.

e) Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%.

g) Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa trên 30%.

h) Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 80%.

5. An toàn, an ninh mạng

- a) Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên 80%.
- b) Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 30%.
- c) Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản trên 20%.
- d) Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng có sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng cơ bản đạt trên 10%.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- a) Tham mưu xây dựng Nghị quyết về việc giảm phí, lệ phí đối với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023.

- b) Tham mưu Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023.

- c) Tham mưu tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra năm 2023.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2023.

- d) Tham mưu xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Thời gian hoàn thành: Năm 2023.

- đ) Triển khai phổ cập điện thoại thông minh và cáp quang băng rộng đạt mục tiêu đề ra.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2023.

- e) Các nhiệm vụ khác

- Duy trì hoạt động hiệu quả Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tỉnh Hà Nam, đảm bảo cung cấp số liệu trực quan, chính xác, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Duy trì hoạt động hiệu quả Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, tiếp tục cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tích hợp lên Công dịch vụ công quốc gia; đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên toàn trình, tạo điều kiện thuận lợi phục vụ người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp.

- Triển khai Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo Kế hoạch số

701/KH-UBND ngày 25/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã đảm bảo quy định.

- Triển khai Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính để tích hợp, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam; triển khai Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở tỉnh Hà Nam.

- Triển khai Trung tâm Giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Hà Nam.

- Triển khai chính thức nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Đôn đốc thực hiện Kế hoạch hoạt động Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Hà Nam năm 2023.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Đôn đốc, theo dõi việc sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, nhất là việc ký số văn bản điện tử của lãnh đạo cơ quan trong việc phát hành văn bản điện tử trên phần mềm; tiếp tục đưa phân hệ nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ban, ngành, địa phương vào sử dụng có hiệu quả để đôn đốc, theo dõi các nhiệm vụ giao.

b) Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh tới các sở, ban, ngành, địa phương và kết nối với Hệ thống báo cáo Quốc gia.

c) Tăng cường, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

d) Rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

đ) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị.

3. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Triển khai xây dựng hệ thống Quản lý công dân nhập ngũ tỉnh Hà Nam đảm bảo phù hợp với Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam phiên bản 2.0; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; hệ thống phần mềm đủ điều kiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Công an tỉnh

a) Thực hiện tốt vai trò cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tỉnh Hà Nam trong tham mưu chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2023 và các năm tiếp theo. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân khai thác, sử dụng hiệu quả ứng dụng VneID, 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế

sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy phục vụ giải quyết thủ tục hành chính... Đẩy mạnh việc cấp thẻ căn cước công dân gắn chip, tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến theo chức năng nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu bảo đảm an ninh, an toàn mạng và duy trì tham gia Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh. Chủ trì đảm bảo công tác an toàn, an ninh mạng theo chức năng, nhiệm vụ được giao Công an tỉnh phục vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

c) Chủ động phối hợp với các ngành chức năng tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức cho cán bộ, chiến đấu và quần chúng nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng; về âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các loại tội phạm trên không gian mạng; về vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ an ninh mạng và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh.

5. Sở Tư pháp

a) Triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp của các lĩnh vực khác.

b) Đẩy mạnh triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cho các cơ quan, đơn vị.

c) Tiếp tục số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh phục vụ đối sánh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, áp số định danh cá nhân và làm sạch dữ liệu.

6. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

b) Phối hợp triển khai Nền tảng hóa đơn điện tử; cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính.

7. Sở Công Thương

a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Quyết định số 2478/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh “Phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025”: Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia Sàn giao dịch thương mại điện tử nội địa lớn và uy tín để quảng bá, giới thiệu bán sản phẩm hàng hóa; Đào tạo nguồn nhân lực về thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2023.

b) Tiếp tục duy trì Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hà Nam, hỗ trợ, hướng dẫn bà con nông dân tham gia giới thiệu, bán sản phẩm nông sản trên sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm và an sinh xã hội; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin để kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành khác phục vụ chuyển đổi số; thúc đẩy sử dụng nền tảng số hợp đồng lao động điện tử.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh phát triển chương trình, nội dung đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế và hội nhập quốc tế. Xác định kiến thức và kỹ năng số cơ bản và nâng cao đối với người lao động trên môi trường số; lồng ghép vào chương trình đào tạo các môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ thông tin nhằm cung cấp các kỹ năng cơ bản, nâng cao cho người học.

9. Sở Giao thông vận tải

Triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về giao thông vận tải, gồm dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông, dữ liệu phương tiện giao thông (dữ liệu về đăng kiểm, dữ liệu quản lý phương tiện ô tô kinh doanh vận tải), dữ liệu quản lý người điều khiển phương tiện giao thông.

10. Sở Xây dựng

Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, đô thị liên thông trên nền GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh

11. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông ứng dụng số điểm điện tử, số liên lạc điện tử, triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số, sử dụng chữ ký số, thanh toán học phí không dùng tiền mặt; triển khai nền tảng kho học liệu số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Triển khai nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc, giảm thiểu sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng; phân tích, sử dụng dữ liệu để hỗ trợ người dân, hợp tác xã nông nghiệp, doanh nghiệp tiếp cận thị trường trong nước và thế giới; hỗ trợ sản xuất sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, đưa ra các cảnh báo về tình hình sâu bệnh, quản lý, giám sát gia súc, gia cầm, vật nuôi nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và rủi ro thị trường gây ra.

13. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực: Đầu tư công, doanh nghiệp, đấu thầu, giám sát và đánh giá đầu tư,...

b) Tiếp tục tổ chức triển khai nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp về chuyển đổi số; thúc đẩy hệ sinh thái phát triển chuyển đổi số doanh nghiệp, kết nối các doanh nghiệp với các giải pháp chuyển đổi số.

c) Thực hiện hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ trong phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

14. Sở Nội vụ

a) Gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính và chuyển đổi số; tăng cường tổ chức đào tạo, sát hạch, thi tuyển, thi nâng ngạch trực tuyến bảo đảm minh bạch, chất lượng; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

b) Triển khai nền tảng số về quản lý, quản trị công chức, viên chức đáp ứng cải cách hành chính; cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; xây dựng phần mềm lập hồ sơ lưu trữ điện tử.

15. Sở Y tế

a) Chỉ đạo các cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh triển khai phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử, hồ sơ bệnh án điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đơn thuốc điện tử, đặt lịch khám trực tuyến, thanh toán dịch vụ y tế không dùng tiền mặt; đẩy mạnh hoạt động khám chữa bệnh sử dụng căn cước công dân hoặc qua ứng dụng VneID thay bảo hiểm y tế theo lộ trình.

b) Quy hoạch, xây dựng kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe, dữ liệu chẩn đoán hình ảnh y khoa và thông tin kết quả xét nghiệm y khoa, dữ liệu đơn thuốc điện tử, dữ liệu thanh toán dịch vụ y tế, dữ liệu kết nối y tế vạn vật (IoMT) và các kho dữ liệu chuyên khoa, chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

16. Sở Khoa học và Công nghệ

Ưu tiên thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

17. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Triển khai, chỉ đạo các cơ sở kinh doanh du lịch triển khai sử dụng nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch cung cấp dịch vụ quản trị, thống kê, báo cáo theo thời gian thực về các sản phẩm và dịch vụ du lịch, du khách, các cơ sở lưu trú; sử dụng trợ lý ảo phục vụ hoạt động du lịch; triển khai lộ trình số hóa di sản văn hóa, triển khai nền tảng bảo tàng số.

18. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thúc đẩy triển khai Nền tảng bản đồ số làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai ứng dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai; triển khai xây hệ thống quản lý đối với rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

c) Nghiên cứu đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường

19. Thanh tra tỉnh

a) Triển khai cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập, bảo đảm thuận lợi, công khai, minh bạch theo quy định.

b) Thúc đẩy hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra trực tuyến trên môi trường điện tử, môi trường số.

20. Cục Thuế tỉnh

Duy trì sử dụng Nền tảng hóa đơn điện tử.

21. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hà Nam

Triển khai, chỉ đạo các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán triển khai chuyển đổi số, thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt, phấn đấu đến hết năm 2023 cơ bản hoàn thành các mục tiêu tương ứng đặt ra đến năm 2025 trong kế hoạch thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia, chiến lược chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

22. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nam

Triển khai phổ cập nền tảng truyền hình số, nền tảng phát thanh số; tuyên truyền, phổ biến về các mô hình, kinh nghiệm chuyển đổi số và các hoạt động liên quan tới Ngày Chuyển đổi số quốc gia và năm dữ liệu số quốc gia.

23. Báo Hà Nam

Tuyên truyền, phổ biến về các mô hình, kinh nghiệm chuyển đổi số và các hoạt động liên quan tới Ngày Chuyển đổi số quốc gia và năm dữ liệu số quốc gia.

24. Tỉnh đoàn Hà Nam

Triển khai, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các sáng kiến, chiến dịch, bồi dưỡng, tập huấn cho các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

25. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu các giải pháp để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Hà Nam năm 2023.

- Phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nhận thức về chuyển đổi số; về sự khác nhau giữa công nghệ thông tin và chuyển đổi số tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến theo đúng chỉ đạo, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp khi đến giao dịch. Mỗi cơ quan, đơn vị lựa chọn 01 đến 02 dịch vụ công trực tuyến để thực hiện giải quyết trực tuyến hoàn toàn (không tiếp nhận hồ sơ giấy).

- Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử (Kế hoạch số 2199/KH-UBND ngày 19/8/2022).

- Cung cấp đầy đủ số liệu lên Trung tâm Điều hành thông minh (SOC) tỉnh Hà Nam theo quy định.

- Khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở hạ tầng, các phần mềm, ứng dụng hiện có; đồng thời rà soát nâng cấp các thiết bị và triển khai các phần mềm cần thiết khác phục vụ nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phối hợp hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận các nền tảng số để ứng dụng vào sản xuất, hướng dẫn các doanh nghiệp có hướng chuyển đổi số nhằm tiết kiệm nhân công, tăng sản lượng đầu ra.

- Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin của các hệ thống thông tin để triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin tại cơ quan, đơn vị.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho máy tính; triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các hệ thống thông tin quan trọng.

- Các Sở, ban, ngành đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, nhiệm vụ về chuyển đổi số đã được cấp kinh phí vào dự toán ngân sách năm 2023 của cơ quan, đơn vị (theo Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam).

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số cấp huyện; xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn cấp huyện; phối hợp với Công an tỉnh đẩy nhanh tiến độ đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân trên địa bàn.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại đơn vị; sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đã được trang bị, nhất là việc ký số điện tử của lãnh đạo trên môi trường mạng; sử dụng hiệu quả Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử, trong đó nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, hồ sơ

thanh toán trực tuyến; phối hợp với cơ quan chuyên môn đẩy mạnh triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh hoạt động hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng; triển khai gán mã, thông báo địa chỉ số đối với các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích trên địa bàn; tự cân đối bố trí kinh phí trang bị thiết bị cần thiết (máy trạm, máy in, máy quét...) phục vụ công việc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức các Phiên họp Ban Chỉ đạo

- Họp định kỳ 6 tháng và cuối năm.
- Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai: Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo.

2. Tổ chức các Phiên họp chuyên đề đột xuất để giải quyết ngay các khó khăn, vướng mắc phát sinh

Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai: Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo.

3. Phổ biến, tuyên truyền về tình hình triển khai, định hướng chuyển đổi số theo các hoạt động của Ban Chỉ đạo

Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai: Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo.

4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch

Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai: Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCD số tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- BCH quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, NHNN chi nhánh Hà Nam;
- Báo Hà Nam, Đài PT&TH Hà Nam
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPU: CPVP, VXNV;
- Lưu: VT, VXNV (Dàn).

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Đức Vượng**